

Bản án số: 93/2020/HS-ST  
Ngày 11-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Phạm Thị Hợi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 12-11-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đặng Văn V**, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã Q, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn V và bà Trương Thị T;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 26/02/2020 của TAND huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Đặng Văn V 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Giá trị tài sản chiếm đoạt 2.600.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2020 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/9/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

**- Bị hại:**

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; Điều trú tại: thôn T, xã Q, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Ông Đoàn Huy B, sinh năm 1968.

+ Ông Đinh Văn P, sinh năm 1950;

Điều trú tại: thôn A, xã N, huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương;

Những người làm chứng đều vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn V đã có một tiền án, chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 05 giờ, ngày 14/9/2020, quan sát thấy tại khu vực bờ ao nhà ông Bùi Văn H có 01 con ngan giống đực, lông màu trắng, trọng lượng khoảng 3,5kg không có người trông giữ. V dùng tay bắt con ngan mang về để ở vườn chuối nhà V cất giấu. Khoảng 11 giờ cùng ngày, V mang con ngan bán cho ông Đoàn Huy B được 150.000 đồng, V đã chi tiêu hết 30.000 đồng. Tiếp đến 14 giờ cùng ngày, V đi đến khu vực vườn chuối nhà ông H ở cánh đồng thôn T, xã Q. Thấy không có người trông giữ, V dùng 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) mang theo từ trước chặt 03 buồng chuối mang ra cánh đồng thôn A, xã N thì bị lực lượng Công an xã N kiểm tra, lập biên bản thu giữ 03 buồng chuối loại chuối tây, còn xanh và số tiền 120.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 16/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: Giá trị 01 buồng chuối có 10 nải, loại chuối tây (còn xanh) có khối lượng 15=6,5kg trị giá 49.000 đồng; 01 buồng chuối có 08 nải, loại chuối tây (còn xanh), có khối lượng 9kg, giá trị 27.000 đồng; 01 buồng chuối loại chuối tây (còn xanh), có khối lượng 9kg, giá trị 27.000 đồng; 01 con ngan giống đực, lông màu trắng, khối lượng khoảng 3,5kg, giá trị 192.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 295.500 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSTK ngày 11-11-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Đặng Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

*Tại phiên tòa:* VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Xử phạt Đặng Văn V từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, Tịch thu số tiền 120.000 đồng do bị cáo trộm cắp mà có nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông H, bà D đề nghị giải quyết vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, khoảng 05 giờ, ngày 14/9/2020, tại khu vực ao nhà ông Bùi Văn H ở thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn V đã lén lút, chiếm đoạt của vợ chồng ông H 01 con ngan giống đực, lông màu trắng, trọng lượng khoảng 3,5kg, trị giá 192.500 đồng. Tiếp đến khoảng 14 giờ cùng ngày, tại khu vực vườn chuối nhà ông H ở cánh đồng thôn T, xã Q, Đặng Văn V tiếp tục chiếm đoạt 03 buồng chuối tây còn xanh, trị giá 103.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 295.500 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do bản chất ham chơi, lười lao động vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng do V đã bị kết án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trong một ngày, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các hành vi đó không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ hai lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự; Ông H, bà D đã nhận lại 03 buồng chuối tây còn xanh; Đối với con ngan bị cáo đã bán cho ông B, ông B đã bán cho người khác

nhưng ông H, bà D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 120.000 đồng thu giữ của V, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, do vậy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền 30.000 đồng có được từ việc bán con ngan, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, ông H, bà D xác định cho bị cáo số tiền này, đối với con dao mà V sử dụng để chặt chuối không thu hồi được nên không đặt ra xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

**Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Văn V 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 120.000 đồng của Đặng Văn V.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18-11-2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người bị hại,
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Quân**